

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 1 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 101A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đinh Thị Thúy	An	22/11/2000	Ninh Bình	01
2	Phạm Thị Hà	An	31/10/1986	TP. Hải Phòng	02
3	Nguyễn Thị	An	05/9/1999	Thái Nguyên	03
4	Ngô Hải	An	15/05/1974	TP. Hà Nội	04
5	Nguyễn Thúy	An	11/01/2000	TP. Hà Nội	05
6	Nguyễn Thị Hòa	An	07/10/2000	TP. Hà Nội	06
7	Nguyễn Hà Trường	An	09/11/2000	TP. Hà Nội	07
8	Trần Bình	An	03/07/1992	TP. Hà Nội	08
9	Trương Thị Thùy	An	24/04/1991	TP. Hà Nội	09
10	Trương Quốc	Ấn	10/07/1987	TP. Hà Nội	10
11	Phạm Tuấn	Anh	04/10/1994	Ninh Bình	11
12	Nguyễn Thị Minh	Anh	29/01/1998	Tuyên Quang	12
13	Nguyễn Phương	Anh	30/11/2000	Thanh Hóa	13
14	Đỗ Minh	Anh	18/01/1999	TP. Hà Nội	14
15	Nguyễn Kiều Mai	Anh	03/07/2000	TP. Hà Nội	15
16	Vũ Hà	Anh	15/11/1996	TP. Hà Nội	16
17	Đoàn Thị Ngọc	Anh	20/05/2000	TP. Hà Nội	17
18	Trần Thị Việt	Anh	17/11/2000	TP. Hà Nội	18
19	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18/03/2000	TP. Hà Nội	19
20	Chu Mai	Anh	06/11/1997	TP. Hà Nội	20
21	Dương Thị Thủy	Anh	20/10/1988	TP. Hà Nội	21
22	Nguyễn Ngọc	Anh	12/11/1995	TP. Hà Nội	22
23	Ngô Thị Minh	Anh	12/02/2000	TP. Hà Nội	23
24	Trần Lâm	Anh	15/01/2000	TP. Hà Nội	24
25	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	02/05/2000	TP. Hà Nội	25
26	Trần Thị Ngọc	Anh	23/08/1989	TP. Hà Nội	26
27	Bùi Thị Quỳnh	Anh	04/09/1994	TP. Hà Nội	27
28	Hồ Mai Hà	Anh	29/05/1997	TP. Hà Nội	28
29	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/12/1996	TP. Hà Nội	29
30	Đặng Mai	Anh	19/10/1998	TP. Hà Nội	30

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 2 (khu vực phía Bắc)

(Phòng 107A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trịnh Văn Anh	12/08/1996	TP. Hà Nội	31	
2	Đào Bảo Anh	05/09/2000	TP. Hà Nội	32	
3	Nguyễn Phương Anh	06/11/2000	TP. Hà Nội	33	
4	Nguyễn Tuấn Anh	21/12/1998	TP. Hà Nội	34	
5	Ngô Tôn Phương Anh	13/04/1997	TP. Hà Nội	35	
6	Nguyễn Minh Anh	30/07/2000	TP. Hà Nội	36	
7	Trần Tuấn Anh	03/08/1994	TP. Hà Nội	37	
8	Lê Trần Văn Anh	20/09/1999	TP. Hà Nội	38	
9	Vi Sơn Anh	07/05/1996	TP. Hà Nội	39	
10	Nguyễn Đức Anh	26/10/1978	TP. Hà Nội	40	
11	Phạm Duy Anh	12/08/1997	TP. Hà Nội	41	
12	Nguyễn Hà Đức Anh	29/11/1990	TP. Hà Nội	42	
13	Phan Thị Nguyên Anh	22/08/1997	TP. Hà Nội	43	
14	Phùng Tiến Anh	04/08/1996	TP. Hà Nội	44	
15	Nguyễn Xuân Việt Anh	20/10/1983	TP. Hà Nội	45	
16	Nguyễn Hoàng Anh	28/03/1998	TP. Hà Nội	46	
17	Vũ Thế Anh	06/10/1987	TP. Hà Nội	47	
18	Hoàng Ngọc Anh	21/12/1989	TP. Hà Nội	48	
19	Dương Thị Hải Anh	03/01/1994	TP. Hà Nội	49	
20	Nguyễn Tuấn Anh	28/07/1977	TP. Hà Nội	50	
21	Phạm Thị Tố Vân Anh	10/02/1993	TP. Hà Nội	51	
22	Vũ Hoàng Anh	10/12/1998	TP. Hà Nội	52	
23	Ngô Phương Anh	19/10/1998	TP. Hà Nội	53	
24	Nguyễn Thị Lan Anh	26/06/1997	TP. Hà Nội	54	
25	Phạm Hoàng Phương Anh	23/07/1996	TP. Hà Nội	55	
26	Phạm Hải Anh	26/10/1992	TP. Hà Nội	56	
27	Trần Trung Anh	17/10/1998	TP. Hà Nội	57	
28	Đỗ Tiến Anh	01/01/2000	TP. Hà Nội	58	
29	Vũ Thị Phương Anh	29/01/1995	TP. Hà Nội	59	
30	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/12/2000	TP. Hải Phòng	60	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 3 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 112A, Nhà A14)

TT	Họ và tên*		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Ánh	26/11/1998	TP. Hà Nội	61	
2	Vũ Thị Hồng	Ánh	22/12/1999	TP. Hà Nội	62	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	20/07/1996	TP. Hà Nội	63	
4	Trần Ngọc	Ánh	22/01/1998	TP. Hà Nội	64	
5	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	15/10/2001	TP. Hà Nội	65	
6	Nguyễn Ngọc	Ánh	14/01/1996	TP. Hà Nội	66	
7	Phạm Ngọc	Ánh	25/02/1990	TP. Hà Nội	67	
8	Nghiêm Ngọc	Ánh	08/03/1997	TP. Hà Nội	68	
9	Lê Thị	Ánh	28/01/1998	TP. Hà Nội	69	
10	Nguyễn Mai	Ánh	08/02/1999	TP. Hà Nội	70	
11	Nguyễn Văn Việt	Bắc	21/08/1998	TP. Hà Nội	71	
12	Nguyễn Văn	Bằng	02/10/1978	TP. Hà Nội	72	
13	Trần Văn	Bảo	30/07/1978	TP. Hà Nội	73	
14	Trần Huy	Bảo	11/02/1999	TP. Hà Nội	74	
15	Đặng Lâm	Bích	01/9/1990	Bắc Ninh	75	
16	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	01/07/1997	TP. Hà Nội	76	
17	Đoàn Hạnh	Bích	13/08/1986	TP. Hà Nội	77	
18	Nguyễn Thị	Bích	26/06/1995	TP. Hà Nội	78	
19	Nguyễn Ngọc	Bích	22/02/1998	TP. Hà Nội	79	
20	Vũ Thanh	Bình	08/11/1981	TP. Hà Nội	80	
21	Hồ Xuân	Cảnh	16/06/2000	TP. Hà Nội	81	
22	Phạm Trần Minh	Châu	04/10/1989	TP. Hà Nội	82	
23	Thiều Minh	Châu	18/02/1997	TP. Hà Nội	83	
24	Phạm Thị Lan	Chi	28/09/1988	Quảng Ninh	84	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 4 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Diệp Thị Thúy	Chi	10/8/1973	Quảng Trị	85	
2	Nguyễn Hoài Khánh	Chi	23/12/2000	TP. Hà Nội	86	
3	Trần Kim	Chi	12/12/1997	TP. Hà Nội	87	
4	Hoàng Minh	Chi	26/09/1994	TP. Hà Nội	88	
5	Khoa Năng	Chiến	16/11/2000	TP. Hà Nội	89	
6	Trương Quang	Chiến	26/09/1972	TP. Hà Nội	90	
7	Lê Quyết	Chiến	16/04/1996	TP. Hà Nội	91	
8	Vũ Thị	Chiến	15/06/1996	TP. Hà Nội	92	
9	Bùi Thị	Chinh	16/10/1999	Thanh Hóa	93	
10	Đặng Thị	Chinh	14/06/1992	TP. Hà Nội	94	
11	Phạm Văn	Chương	29/03/1990	TP. Hà Nội	95	
12	Hoàng Văn	Chuyên	04/08/1993	TP. Hà Nội	96	
13	Nguyễn Thị	Chuyên	23/10/1983	Bắc Ninh	97	
14	Hà Thế	Công	05/02/1999	TP. Hà Nội	98	
15	Hoàng Thị	Cúc	28/01/1998	Nghệ An	99	
16	Doãn Thị Thu	Cúc	31/01/1978	TP. Hà Nội	100	
17	Diệp Văn	Cường	24/02/1987	Quảng Trị	101	
18	Đàm Ích	Cường	12/07/1998	TP. Hà Nội	102	
19	Nguyễn Thanh	Cường	03/10/1986	TP. Hà Nội	103	
20	Đỗ Tự	Cường	29/08/1972	TP. Hà Nội	104	
21	Dương Mạnh	Cường	07/02/1986	TP. Hà Nội	105	
22	Nguyễn Hữu	Cường	02/12/1980	TP. Hà Nội	106	
23	Phạm Huy	Cường	17/02/1980	TP. Hà Nội	107	
24	Vũ Đặng Việt	Cường	14/12/1982	TP. Hà Nội	108	
25	Nguyễn Mạnh	Cường	26/12/1997	TP. Hà Nội	109	
26	Tăng Xuân	Cường	19/10/1972	TP. Hà Nội	110	
27	Phạm Huy	Cường	26/01/1993	TP. Hà Nội	111	
28	Nguyễn Viết	Cường	28/12/1980	TP. Hà Nội	112	
29	Phạm Quang	Đại	14/09/1999	TP. Hà Nội	113	
30	Phạm Quang	Đại	29/10/1971	TP. Hà Nội	114	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 5 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Vũ	Đại	06/09/1975	TP. Hà Nội	115	
2	Tạ Hoàng	Đăng	23/09/1996	TP. Hà Nội	116	
3	Lưu Tuệ	Đăng	18/11/1992	TP. Hà Nội	117	
4	Trần Văn	Đăng	02/08/2000	TP. Hà Nội	118	
5	Nguyễn Quang	Đạo	05/02/1996	TP. Hà Nội	119	
6	Nguyễn Tiến	Đạt	29/08/1994	TP. Hà Nội	120	
7	Phạm Đăng	Đạt	20/02/2000	TP. Hà Nội	121	
8	Nguyễn Tiến	Đạt	26/01/1996	TP. Hà Nội	122	
9	Nguyễn Tiến	Đạt	23/07/1996	TP. Hà Nội	123	
10	Nguyễn Tiến	Đạt	18/07/1997	TP. Hà Nội	124	
11	Lê Tuấn	Đạt	09/03/1983	TP. Hà Nội	125	
12	Nguyễn Bá	Đến	16/11/1982	TP. Hà Nội	126	
13	Nguyễn Thị	Diễm	05/01/1993	Bắc Ninh	127	
14	Vũ Thị Hồng	Diện	20/01/1992	Bắc Ninh	128	
15	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	24/09/1999	TP. Hà Nội	129	
16	Bùi Quang	Điệp	06/12/1984	TP. Hà Nội	130	
17	Vũ Thị Hương	Dịu	25/09/2000	TP. Hà Nội	131	
18	Hoàng Văn	Đoàn	16/12/1999	TP. Hà Nội	132	
19	Nguyễn Thị	Đông	11/01/1992	TP. Hà Nội	133	
20	Đỗ Văn	Đông	15/06/1992	TP. Hà Nội	134	
21	Vương Quang	Đồng	28/12/1999	TP. Hà Nội	135	
22	Nguyễn Đại	Đồng	04/02/1980	TP. Hà Nội	136	
23	Phan Kim	Du	05/09/1999	TP. Hà Nội	137	
24	Nguyễn Văn	Dự	10/01/1979	TP. Hà Nội	138	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 6 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 206A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần	Đức	07/05/1999	TP. Hà Nội	139	
2	Lý Công	Đức	20/01/1992	TP. Hà Nội	140	
3	Lê Minh	Đức	20/02/1986	TP. Hà Nội	141	
4	Trương Văn	Đức	17/10/1990	TP. Hà Nội	142	
5	Phạm Thị	Dung	17/3/2000	Nghệ An	143	
6	Trần Thị	Dung	06/10/1992	Sơn La	144	
7	Nguyễn Thị Thùy	Dung	29/10/1994	TP. Hà Nội	145	
8	Trần Thị Phương	Dung	21/03/2000	TP. Hà Nội	146	
9	Phan Ngọc	Dung	01/06/1992	TP. Hà Nội	147	
10	Lê Thị Thùy	Dung	22/05/1996	TP. Hà Nội	148	
11	Phạm Ngọc	Dung	07/05/1979	TP. Hà Nội	149	
12	Phạm Thị	Dung	23/03/1993	TP. Hà Nội	150	
13	Hoàng Anh	Dũng	02/4/1999	Vĩnh Phúc	151	
14	Nguyễn Tiến	Dũng	20/12/2000	TP. Hà Nội	152	
15	Lê Tuấn	Dũng	29/09/1996	TP. Hà Nội	153	
16	Trương Tấn	Dũng	30/01/1998	TP. Hà Nội	154	
17	Trần Trung	Dũng	14/02/1972	TP. Hà Nội	155	
18	Nguyễn Chí	Dũng	22/08/1990	TP. Hà Nội	156	
19	Trương Văn	Dũng	30/04/1985	TP. Hà Nội	157	
20	Kiều Trọng Tiến	Dũng	05/10/2000	TP. Hà Nội	158	
21	Vũ Hoàng	Dương	04/9/2000	Hà Nam	159	
22	Vũ Tùng	Dương	26/11/1997	Phú Thọ	160	
23	Phan Đình	Dương	08/03/1989	TP. Hà Nội	161	
24	Đỗ Văn	Dương	10/05/1983	TP. Hà Nội	162	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 7 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 207A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thuỳ	Dương	10/11/1998	TP. Hà Nội	163	
2	Bùi Văn	Dương	03/10/1959	TP. Hà Nội	164	
3	Bùi Thị Thùy	Dương	22/09/1996	TP. Hà Nội	165	
4	Trịnh Ngọc	Dương	01/05/1986	TP. Hà Nội	166	
5	Ngô Triều	Dương	11/03/1975	TP. Hà Nội	167	
6	Trần Thị Thùy	Dương	13/06/2000	TP. Hà Nội	168	
7	Trịnh Đăng	Dương	16/02/1999	TP. Hà Nội	169	
8	Đàm Thuỳ	Dương	20/12/2000	TP. Hà Nội	170	
9	Trương Ngọc	Duy	25/5/1987	Nghệ An	171	
10	Dương Đức	Duy	26/01/1993	TP. Hà Nội	172	
11	Nguyễn Công	Duy	19/12/1989	TP. Hà Nội	173	
12	Nguyễn Phan	Giang	07/3/1977	Nghệ An	174	
13	Nguyễn Trường	Giang	16/6/1978	Điện Biên	175	
14	Nguyễn Hương	Giang	13/06/2000	TP. Hà Nội	176	
15	Phạm Thu	Giang	04/04/1999	TP. Hà Nội	177	
16	Nguyễn Hương	Giang	24/11/1999	TP. Hà Nội	178	
17	Đỗ Ngân	Giang	23/07/2000	TP. Hà Nội	179	
18	Phan Thị	Giang	20/07/1999	TP. Hà Nội	180	
19	Dương Ngô	Giang	13/11/1983	TP. Hà Nội	181	
20	Nguyễn Đức	Giang	24/10/1997	TP. Hà Nội	182	
21	Nguyễn Trường	Giang	12/12/2000	TP. Hà Nội	183	
22	Nguyễn Thu	Giang	20/03/1997	TP. Hà Nội	184	
23	Phạm Thu	Hà	15/9/2000	Bắc Ninh	185	
24	Nguyễn Vũ Thanh	Hà	06/01/1999	Bắc Ninh	186	
25	Nguyễn Sơn	Hà	24/3/1975	TP. Hải Phòng	187	
26	Ngô Hoàng	Hà	12/04/2000	Bắc Ninh	188	
27	Dương Thái	Hà	05/11/1982	TP. Hà Nội	189	
28	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/08/2000	TP. Hà Nội	190	
29	Phạm Thị Ngọc	Hà	26/01/1989	TP. Hà Nội	191	
30	Trần Thị Thanh	Hà	18/02/1977	TP. Hà Nội	192	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 8 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 301A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Sơn	Hà	03/08/1992	TP. Hà Nội	193
2	Đặng Việt	Hà	25/02/1997	TP. Hà Nội	194
3	Phạm Thu	Hà	04/05/1994	TP. Hà Nội	195
4	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/10/1996	TP. Hà Nội	196
5	Trần Song	Hà	27/04/1974	TP. Hà Nội	197
6	Ninh Thị	Hà	09/09/1994	TP. Hà Nội	198
7	Lê Việt	Hà	26/10/1994	TP. Hà Nội	199
8	Vũ Thanh	Hà	25/10/1973	TP. Hà Nội	200
9	Nguyễn Thị	Hà	05/07/1983	TP. Hà Nội	201
10	Lê Thị Nguyệt	Hà	09/01/1997	TP. Hà Nội	202
11	Vũ Thị Thu	Hà	21/03/1981	TP. Hà Nội	203
12	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/01/1997	TP. Hà Nội	204
13	Nguyễn Thị	Hà	26/01/1997	TP. Hà Nội	205
14	Lương Thu	Hà	27/02/1999	TP. Hà Nội	206
15	Kiều Việt	Hà	28/10/1982	TP. Hà Nội	207
16	Đinh Ngọc Thu	Hà	29/03/1996	TP. Hà Nội	208
17	Trần Minh	Hà	02/03/1996	TP. Hà Nội	209
18	Chu Thị Hồng	Hà	30/10/1999	TP. Hà Nội	210
19	Trần Phương	Hạ	24/12/1999	TP. Hà Nội	211
20	Trịnh Hồng	Hải	14/3/1966	Hòa Bình	212
21	Nguyễn Thị	Hải	02/03/1980	TP. Hà Nội	213
22	Đào Văn	Hải	11/08/1976	TP. Hà Nội	214
23	Nguyễn Thanh	Hải	12/05/1984	TP. Hà Nội	215
24	Phan Thị Hoàng	Hải	03/11/2000	TP. Hà Nội	216
25	Nguyễn Thị Minh	Hân	22/06/1997	TP. Hà Nội	217
26	Trần Thị Minh	Hằng	07/12/1996	TP. Hà Nội	218
27	Nguyễn Thị Thu	Hằng	21/06/1998	TP. Hà Nội	219
28	Nguyễn Thanh	Hằng	27/11/1996	TP. Hà Nội	220
29	Ong Thị	Hằng	30/08/2000	TP. Hà Nội	221
30	Phạm Thu	Hằng	29/08/1973	TP. Hà Nội	222

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 9 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 304A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lê Thanh Hằng	06/07/2000	TP. Hà Nội	223	
2	Nguyễn Nguyệt Hằng	26/02/1999	TP. Hà Nội	224	
3	Bùi Thu Hằng	17/07/1994	TP. Hà Nội	225	
4	Chu Thị Hằng	28/01/1998	TP. Hà Nội	226	
5	Vũ Thanh Hằng	01/03/1999	TP. Hà Nội	227	
6	Phan Thị Thanh Hằng	17/05/1993	TP. Hà Nội	228	
7	Mai Mỹ Hạnh	17/9/1982	TP. Hải Phòng	229	
8	Tăng Thị Hồng Hạnh	12/06/2000	TP. Hà Nội	230	
9	Phạm Mỹ Hạnh	14/07/1977	TP. Hà Nội	231	
10	Phạm Ngân Hạnh	20/06/1996	TP. Hà Nội	232	
11	Đỗ Thị Hồng Hạnh	31/08/1996	TP. Hà Nội	233	
12	Nguyễn Hồng Hạnh	31/01/1983	TP. Hà Nội	234	
13	Đỗ Thị Hạnh	08/09/1979	TP. Hà Nội	235	
14	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	16/11/2000	TP. Hà Nội	236	
15	Đỗ Thị Hồng Hạnh	12/02/1992	TP. Hà Nội	237	
16	Phan Thị Hậu	14/04/1990	TP. Hà Nội	238	
17	Vũ Thị Hậu	26/11/1989	TP. Hà Nội	239	
18	Hoàng Thị Mai Hiền	11/01/1994	TP. Hà Nội	240	
19	Nguyễn Thúy Hiền	15/05/1997	TP. Hà Nội	241	
20	Nguyễn Thị Minh Hiền	12/11/2000	TP. Hà Nội	242	
21	Phạm Thị Thu Hiền	28/11/2000	TP. Hà Nội	243	
22	Trương Thị Minh Hiền	13/08/1989	TP. Hà Nội	244	
23	Triệu Thị Hiền	26/04/1994	TP. Hà Nội	245	
24	Nguyễn Thị Thu Hiền	24/12/1999	TP. Hà Nội	246	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 10 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 306A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Thị	Hiền	15/04/2000	TP. Hà Nội	247	
2	Phạm Thu	Hiền	26/04/1997	TP. Hà Nội	248	
3	Phạm Thị Thu	Hiền	08/08/1998	TP. Hà Nội	249	
4	Phạm Thị	Hiền	19/12/2000	TP. Hà Nội	250	
5	Ngô Tiến	Hiền	20/4/1997	Bắc Ninh	251	
6	Nguyễn Quang	Hiền	16/12/1980	TP. Hà Nội	252	
7	Bàn Hoàng	Hiền	27/04/1999	TP. Hà Nội	253	
8	Mai Xuân	Hiệp	27/01/1995	Hà Tĩnh	254	
9	Trần Đăng	Hiệp	27/09/2000	TP. Hà Nội	255	
10	Nguyễn Hoàng	Hiệp	03/02/2000	TP. Hà Nội	256	
11	Hoàng Trọng	Hiếu	31/8/1997	Sơn La	257	
12	Nguyễn Trung	Hiếu	15/07/1987	TP. Hà Nội	258	
13	Bùi Trung	Hiếu	27/05/2000	TP. Hà Nội	259	
14	Lê Minh	Hiếu	08/12/2000	TP. Hà Nội	260	
15	Nguyễn Trung	Hiếu	09/01/1990	TP. Hà Nội	261	
16	Trương Công	Hiếu	27/11/1998	TP. Hà Nội	262	
17	Nguyễn Viết	Hiếu	21/09/1995	TP. Hà Nội	263	
18	Nguyễn Hữu	Hiếu	02/04/2000	TP. Hà Nội	264	
19	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/10/1996	TP. Hà Nội	265	
20	Lý Tài	Hiếu	04/07/1996	TP. Hà Nội	266	
21	Đào Huy	Hiếu	21/06/1998	TP. Hà Nội	267	
22	Văn Thị	Hoa	20/6/2000	Nghệ An	268	
23	Đỗ Quỳnh	Hoa	13/4/1998	Thái Nguyên	269	
24	Nguyễn Thị Mai	Hoa	20/08/2000	TP. Hà Nội	270	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 11 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 307A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hoa	01/10/1977	TP. Hà Nội	271	
2	Hoàng Thị Mỹ	15/08/1995	TP. Hà Nội	272	
3	Nguyễn Diệu	25/06/1998	TP. Hà Nội	273	
4	Trần Thị	07/04/1992	TP. Hà Nội	274	
5	Vũ Quốc	13/06/1993	TP. Hà Nội	275	
6	Nguyễn Thị	26/09/1997	TP. Hà Nội	276	
7	Lê Xuân	06/01/1988	TP. Hà Nội	277	
8	Ninh Văn	07/07/1998	TP. Hà Nội	278	
9	Đào Thị	29/11/1995	TP. Hà Nội	279	
10	Trần Thị	30/11/2000	TP. Hà Nội	280	
11	Lê Thị Thúy	05/04/1997	TP. Hà Nội	281	
12	Vũ Thị Ngọc	02/07/1990	TP. Hà Nội	282	
13	Đào Thị	21/9/1999	Tuyên Quang	283	
14	Nông Thị	11/09/1999	TP. Hà Nội	284	
15	Phạm Thị	21/02/1998	TP. Hà Nội	285	
16	Phạm Công	29/12/1990	TP. Hà Nội	286	
17	Nguyễn Khương	06/6/1976	Quảng Trị	287	
18	Lâm Huy	22/10/2000	TP. Hà Nội	288	
19	Trần Việt	22/12/1999	TP. Hà Nội	289	
20	Lưu Huy	16/01/1999	TP. Hà Nội	290	
21	Vũ Đình Minh	16/04/1995	TP. Hà Nội	291	
22	Đào Ngọc	19/12/1991	TP. Hà Nội	292	
23	Nguyễn Vũ	04/06/1995	TP. Hà Nội	293	
24	Hồ Sỹ	29/04/1995	TP. Hà Nội	294	
25	Hà Văn	15/05/1998	TP. Hà Nội	295	
26	Nguyễn Thị Minh	16/3/1993	Thanh Hóa	296	
27	Lê Ngọc	01/12/2000	TP. Hà Nội	297	
28	Trần Thị	25/08/1981	TP. Hà Nội	298	
29	Nguyễn Phú	10/6/1989	Quảng Ninh	299	
30	Nguyễn Hữu	10/6/1976	Nghệ An	300	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 12 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 308A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Phú Hùng	18/06/1976	TP. Hà Nội	301	
2	Phạm Phi Hùng	21/11/1990	TP. Hà Nội	302	
3	Lê Mạnh Hùng	16/05/2000	TP. Hà Nội	303	
4	Phạm Bá Hùng	01/03/1971	TP. Hà Nội	304	
5	Nguyễn Văn Hùng	05/02/1973	TP. Hà Nội	305	
6	Bùi Huy Hùng	23/11/1998	TP. Hà Nội	306	
7	Trần Văn Hùng	01/06/1996	TP. Hà Nội	307	
8	Đinh Văn Hùng	30/09/1998	TP. Hà Nội	308	
9	Đoàn Ngọc Hưng	14/9/2001	Thái Bình	309	
10	Nguyễn Quang Hưng	12/8/1989	Quảng Ninh	310	
11	Trần Đăng Hưng	07/07/1992	TP. Hà Nội	311	
12	Nguyễn Bá Hưng	14/11/1978	TP. Hà Nội	312	
13	Nguyễn Việt Hưng	28/12/1999	TP. Hà Nội	313	
14	Nguyễn Việt Hưng	31/10/1984	TP. Hà Nội	314	
15	Trần Phan Hưng	01/07/1995	TP. Hà Nội	315	
16	Ngô Việt Hương	07/02/1996	Hà Nam	316	
17	Phạm Thị Thu Hương	06/4/1992	TP. Hải Phòng	317	
18	Vàng Thị Hương	23/8/1991	Sơn La	318	
19	Nguyễn Thị Lan Hương	22/01/1994	Bắc Ninh	319	
20	Nguyễn Thị Mai Hương	17/12/1997	TP. Hà Nội	320	
21	Nguyễn Lưu Lan Hương	03/03/1996	TP. Hà Nội	321	
22	Phí Thị Thu Hương	07/02/2000	TP. Hà Nội	322	
23	Phạm Thu Quỳnh Hương	02/11/1999	TP. Hà Nội	323	
24	Trần Thị Kiều Hương	14/12/1984	TP. Hà Nội	324	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 13 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 310A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đinh Thị Lan	Hương	11/03/1984	TP. Hà Nội	325	
2	Trịnh Xuân	Hương	15/03/1976	TP. Hà Nội	326	
3	Phạm Thị	Hương	01/07/1998	TP. Hà Nội	327	
4	Nguyễn Thị Lan	Hương	17/07/1995	TP. Hà Nội	328	
5	Nguyễn Thị Lan	Hương	01/01/1978	TP. Hà Nội	329	
6	Nguyễn Thảo	Hương	30/08/1995	TP. Hà Nội	330	
7	Hoàng Thị	Hương	17/06/1993	TP. Hà Nội	331	
8	Nguyễn Thị Mai	Hương	28/09/1993	TP. Hà Nội	332	
9	Đỗ Thị	Hương	27/12/1964	TP. Hà Nội	333	
10	Phạm Diệu	Hương	17/02/1995	TP. Hà Nội	334	
11	Đỗ Thị	Hường	19/9/1997	Bắc Ninh	335	
12	Lê Thị	Hường	03/08/1999	TP. Hà Nội	336	
13	Phạm Đăng	Huy	12/10/1998	TP. Hà Nội	337	
14	Nguyễn Phú Quang	Huy	22/01/2000	TP. Hà Nội	338	
15	Nguyễn Tuấn	Huy	29/07/1974	TP. Hà Nội	339	
16	Nguyễn Nhật	Huy	04/06/1998	TP. Hà Nội	340	
17	Nguyễn Trọng	Huy	30/08/1987	TP. Hà Nội	341	
18	Nguyễn Quốc	Huy	07/06/1987	TP. Hà Nội	342	
19	Nguyễn Quang	Huy	07/09/1996	TP. Hà Nội	343	
20	Hoàng Văn	Huy	07/02/1983	TP. Hà Nội	344	
21	Nghiêm Minh	Huyền	18/7/1998	Vĩnh Phúc	345	
22	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	30/12/2000	TP. Hải Phòng	346	
23	Trịnh Thị Thanh	Huyền	02/12/1998	TP. Hải Phòng	347	
24	Nguyễn Thanh	Huyền	07/4/1999	Quảng Ninh	348	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 14 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 501A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Ngô Thu	Huyền	20/5/1994	Quảng Ninh	349	
2	Nguyễn Thương	Huyền	12/01/1999	TP. Hà Nội	350	
3	Hoàng Thị Thu	Huyền	01/11/2000	TP. Hà Nội	351	
4	Bùi Thị Thu	Huyền	26/02/2000	TP. Hà Nội	352	
5	Đào Thị Thu	Huyền	03/12/1984	TP. Hà Nội	353	
6	Vũ Thị Khánh	Huyền	06/12/1996	TP. Hà Nội	354	
7	Hoàng Bảo	Huyền	10/08/1992	TP. Hà Nội	355	
8	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/2000	TP. Hà Nội	356	
9	Nguyễn Khánh	Huyền	10/08/1999	TP. Hà Nội	357	
10	Lê Thị Mỹ	Huyền	04/08/1996	TP. Hà Nội	358	
11	Đỗ Ngọc	Huyền	18/12/1996	TP. Hà Nội	359	
12	Nguyễn Thị Thu	Huyền	01/06/1999	TP. Hà Nội	360	
13	Lê Thị Ngọc	Huyền	02/09/1999	TP. Hà Nội	361	
14	Lê Thị Khánh	Huyền	18/10/1996	TP. Hà Nội	362	
15	Trần Thị Thanh	Huyền	15/10/1999	TP. Hà Nội	363	
16	Hoàng Ngọc	Khải	31/08/1978	TP. Hà Nội	364	
17	Lê Văn	Khánh	29/06/1984	TP. Hà Nội	365	
18	Nguyễn	Khánh	01/01/1991	TP. Hà Nội	366	
19	Nguyễn Huy	Khánh	12/10/1996	TP. Hà Nội	367	
20	Nguyễn Văn	Khiêm	12/08/1984	TP. Hà Nội	368	
21	Nguyễn Trung	Kiên	01/12/1993	TP. Hà Nội	369	
22	Vy Trung	Kiên	30/11/1996	TP. Hà Nội	370	
23	Cao Trung	Kiên	06/08/1990	TP. Hà Nội	371	
24	Nguyễn Quốc	Kiên	17/09/1997	TP. Hà Nội	372	
25	Lê Thị	La	20/04/1975	TP. Hà Nội	373	
26	Phùng Hoàng	Lâm	10/10/1998	TP. Hà Nội	374	
27	Lại Thị Khánh	Lâm	20/07/1998	TP. Hà Nội	375	
28	Đỗ Ngọc	Lâm	18/05/1999	TP. Hà Nội	376	
29	Mai Thành	Lâm	21/10/1983	TP. Hà Nội	377	
30	Nguyễn Thị Thanh	Lan	21/02/1998	Vĩnh Phúc	378	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 15 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 504A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Chu Thị Tuyết Lan	05/12/1975	TP. Hà Nội	379	
2	Mai Thị Phương Lan	19/12/1984	TP. Hà Nội	380	
3	Phan Lê Hương Lan	28/09/1996	TP. Hà Nội	381	
4	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	09/12/1999	TP. Hà Nội	382	
5	Trần Thị Lệ	10/08/1999	TP. Hà Nội	383	
6	Đặng Thị Mỹ Lệ	30/01/2000	TP. Hà Nội	384	
7	Vương Lê Ngọc Liên	02/3/1997	Vĩnh Phúc	385	
8	Nguyễn Thị Liên	15/05/1990	TP. Hà Nội	386	
9	Vương Thị Liễu	28/06/1994	TP. Hà Nội	387	
10	Tạ Thị Liệu	20/9/2000	Bắc Ninh	388	
11	Nguyễn Cẩm Linh	26/9/1998	Lào Cai	389	
12	Hà Thị Thùy Linh	04/5/1997	TP. Hải Phòng	390	
13	Nguyễn Thùy Linh	05/8/1999	Bắc Ninh	391	
14	Nguyễn Bảo Linh	08/7/1995	Quảng Ninh	392	
15	Ma Thùy Linh	19/03/2000	TP. Hà Nội	393	
16	Đào Mỹ Linh	14/06/1994	TP. Hà Nội	394	
17	Phạm Mỹ Linh	09/05/1997	TP. Hà Nội	395	
18	Phạm Thị Mỹ Linh	12/12/1999	TP. Hà Nội	396	
19	Bùi Mạnh Linh	15/11/1999	TP. Hà Nội	397	
20	Nguyễn Thành Linh	05/10/2000	TP. Hà Nội	398	
21	Nguyễn Thị Khánh Linh	25/04/2000	TP. Hà Nội	399	
22	Hoàng Thùy Linh	05/03/1994	TP. Hà Nội	400	
23	Nguyễn Phương Linh	16/10/2000	TP. Hà Nội	401	
24	Nguyễn Thị Linh	04/05/1999	TP. Hà Nội	402	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 16 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 506A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hoàng Khánh	Linh	12/07/2000	TP. Hà Nội	403	
2	Lê Thùy	Linh	10/08/2000	TP. Hà Nội	404	
3	Vũ Thị Hải	Linh	28/11/1998	TP. Hà Nội	405	
4	Đỗ Phương	Linh	21/08/1998	TP. Hà Nội	406	
5	Đinh Văn	Linh	22/09/1988	TP. Hà Nội	407	
6	Bùi Thị Khánh	Linh	02/08/1995	TP. Hà Nội	408	
7	Trần Thị Thuý	Linh	11/09/1999	TP. Hà Nội	409	
8	An Thùy	Linh	01/08/1999	TP. Hà Nội	410	
9	Ngô Thị Khánh	Linh	26/06/1998	TP. Hà Nội	411	
10	Hoàng Diệu	Linh	30/04/1995	TP. Hà Nội	412	
11	Đặng Tuấn	Linh	19/10/2000	TP. Hà Nội	413	
12	Đinh Thị Thùy	Linh	18/10/1994	TP. Hà Nội	414	
13	Lê Thị Hà	Linh	20/10/1993	TP. Hà Nội	415	
14	Đào Văn	Linh	28/05/1992	TP. Hà Nội	416	
15	Lê Hải	Linh	16/09/1995	TP. Hà Nội	417	
16	Nguyễn Hoàng	Linh	10/10/1999	TP. Hà Nội	418	
17	Nguyễn Thùy	Linh	21/01/1996	TP. Hà Nội	419	
18	Đỗ Thị Thùy	Linh	26/06/1993	TP. Hà Nội	420	
19	Nguyễn Thị Mai	Linh	26/07/1994	TP. Hà Nội	421	
20	Nguyễn Mỹ	Linh	26/02/1998	TP. Hà Nội	422	
21	Thắm Huyền	Linh	05/07/1999	TP. Hà Nội	423	
22	Nguyễn Thị Thanh	Loan	01/12/1977	TP. Hà Nội	424	
23	Phạm Thị Châu	Loan	19/04/1985	TP. Hà Nội	425	
24	Đào Thị Ái	Loan	25/06/1971	TP. Hà Nội	426	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 17 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 507A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Triệu Thị Loan	20/06/1997	TP. Hà Nội	427	
2	Lê Phúc Lộc	25/09/1989	TP. Hà Nội	428	
3	Nguyễn Ngọc Long	12/02/2000	TP. Hà Nội	429	
4	Trần Đức Long	02/03/2000	TP. Hà Nội	430	
5	Trần Hải Long	26/06/2000	TP. Hà Nội	431	
6	Cao Quốc Đại Long	07/01/2000	TP. Hà Nội	432	
7	Nguyễn Tiến Long	15/10/1988	TP. Hà Nội	433	
8	Ngô Bá Long	12/08/1982	TP. Hà Nội	434	
9	Nguyễn Thanh Long	16/02/1997	TP. Hà Nội	435	
10	Nguyễn Quang Long	14/12/2000	TP. Hà Nội	436	
11	Bùi Thị Lựa	08/01/1999	TP. Hà Nội	437	
12	Lê Văn Luân	18/10/1987	Vĩnh Phúc	438	
13	Nguyễn Thành Luân	15/04/1997	TP. Hà Nội	439	
14	Văn Tiến Lực	01/4/1986	Quảng Trị	440	
15	Nguyễn Ngọc Lương	09/01/1965	Phú Thọ	441	
16	Nguyễn Văn Lương	06/07/1996	TP. Hà Nội	442	
17	Đoàn Thanh Lưu	15/3/1994	Quảng Trị	443	
18	Nguyễn Thị Luyện	21/04/1990	TP. Hà Nội	444	
19	Đào Hương Ly	10/03/2000	TP. Hà Nội	445	
20	Nguyễn Thị Hương Ly	05/01/2000	TP. Hà Nội	446	
21	Nguyễn Lưu Ly	02/10/1997	TP. Hà Nội	447	
22	Nguyễn Thị Ly	15/06/1997	TP. Hà Nội	448	
23	Hoàng Thị Lý	04/07/1993	TP. Hà Nội	449	
24	Nguyễn Sỹ Lý	25/08/1962	TP. Hà Nội	450	
25	Cao Hoàng Mai	11/11/2000	TP. Hà Nội	451	
26	Nguyễn Thị Thanh Mai	17/05/2000	TP. Hà Nội	452	
27	Trần Phương Mai	18/01/2000	TP. Hà Nội	453	
28	Tạ Thị Thanh Mai	10/03/2000	TP. Hà Nội	454	
29	Đào Thị Phương Mai	11/02/1999	TP. Hà Nội	455	
30	Đỗ Thị Chi Mai	17/06/1999	TP. Hà Nội	456	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 18 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 508A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Thị Thúy	Mai	01/10/1999	TP. Hà Nội	457	
2	Nguyễn Thị	Mai	19/12/1992	TP. Hà Nội	458	
3	Trần Thị	Mai	02/12/1998	TP. Hà Nội	459	
4	Đào Thị Xuân	Mai	02/12/2000	TP. Hà Nội	460	
5	Nguyễn Đình	Mạo	12/01/2000	Hà Tĩnh	461	
6	Nguyễn Thị Ngọc	May	03/02/1999	TP. Hà Nội	462	
7	Phạm Quốc	Minh	07/7/1989	Bắc Ninh	463	
8	Chu Văn	Minh	10/10/1997	Nghệ An	464	
9	Hà Quang	Minh	22/10/1990	Phú Thọ	465	
10	Đỗ Anh	Minh	10/11/1997	TP. Hà Nội	466	
11	Trần Lê Ngọc	Minh	22/04/1997	TP. Hà Nội	467	
12	Phạm Hoàng	Minh	20/06/1996	TP. Hà Nội	468	
13	Phùng Xuân	Minh	14/04/1999	TP. Hà Nội	469	
14	Trần Đức	Minh	08/09/2000	TP. Hà Nội	470	
15	Trần Quang	Minh	08/11/2000	TP. Hà Nội	471	
16	Nguyễn Đức	Minh	24/10/1995	TP. Hà Nội	472	
17	Hà Thị	Minh	17/11/1991	TP. Hà Nội	473	
18	Thành Thị Lê	Minh	07/01/1977	TP. Hà Nội	474	
19	Khổng Quang	Minh	28/09/1999	TP. Hà Nội	475	
20	Nguyễn Đức	Minh	25/12/1983	TP. Hà Nội	476	
21	Tô Vũ Nhật	Minh	31/01/1998	TP. Hà Nội	477	
22	Dương Văn	Minh	10/08/2000	TP. Hà Nội	478	
23	Lê Tuấn	Minh	02/11/1997	TP. Hà Nội	479	
24	Phạm Thị	Mơ	28/06/1998	TP. Hà Nội	480	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 19 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 510A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trương Văn	Mùi	15/5/1986	TP. Hải Phòng	481	
2	Nguyễn Thảo	My	20/03/1996	TP. Hà Nội	482	
3	Lê Hoài	My	21/09/1981	TP. Hà Nội	483	
4	Lại Thảo	My	31/10/2000	TP. Hà Nội	484	
5	Nguyễn Hà	My	28/06/2000	TP. Hà Nội	485	
6	Trịnh Thị Trà	My	25/11/1996	TP. Hà Nội	486	
7	Hoàng Thị Trà	My	10/07/1997	TP. Hà Nội	487	
8	Ngô Văn	Nam	28/07/1999	TP. Hà Nội	488	
9	Đặng Minh	Nam	08/04/1993	TP. Hà Nội	489	
10	Phan Duy	Nam	24/03/2000	TP. Hà Nội	490	
11	Đỗ Văn	Nam	03/06/1998	TP. Hà Nội	491	
12	Nguyễn Bảo	Nam	14/09/1999	TP. Hà Nội	492	
13	Chu Hoài	Nam	02/05/2000	TP. Hà Nội	493	
14	Đào Hải	Nam	03/05/1982	TP. Hà Nội	494	
15	Thái Trung	Nam	07/06/1981	Cần Thơ	495	
16	Lê Thị	Nga	01/7/1996	Thanh Hóa	496	
17	Nguyễn Thu	Nga	07/7/1991	Vĩnh Phúc	497	
18	Đào Thị	Nga	26/02/1999	TP. Hà Nội	498	
19	Phạm Thị	Nga	01/07/1998	TP. Hà Nội	499	
20	Lương Thị Quỳnh	Nga	01/07/1996	TP. Hà Nội	500	
21	Lương Thị Thúy	Nga	15/08/2000	TP. Hà Nội	501	
22	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	09/05/1995	TP. Hà Nội	502	
23	Khúc Thị	Ngân	27/11/1998	Điện Biên	503	
24	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	12/3/1998	Quảng Ninh	504	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 20 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 102B, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đinh Thị Ngân	27/08/1997	Thanh Hóa	505	
2	Nguyễn Thị Ngân	14/05/1997	TP. Hà Nội	506	
3	Trần Thị Ngân	13/05/1996	TP. Hà Nội	507	
4	Lê Thị Ngân	31/01/1998	TP. Hà Nội	508	
5	Nguyễn Diệu Ngân	11/08/1989	TP. Hà Nội	509	
6	Nguyễn Thị Hạnh Ngân	24/03/1994	TP. Hà Nội	510	
7	Trương Minh Ngọc	14/08/1998	TP. Hà Nội	511	
8	Nguyễn Thị Minh Ngọc	03/04/1999	TP. Hà Nội	512	
9	Nguyễn Thị Bích Ngọc	27/03/1996	TP. Hà Nội	513	
10	Trần Bảo Ngọc	30/07/1999	TP. Hà Nội	514	
11	Nguyễn Thị Ngọc	20/10/2000	TP. Hà Nội	515	
12	Nguyễn Bảo Ngọc	24/12/2000	TP. Hà Nội	516	
13	Đặng Ánh Ngọc	13/11/1999	TP. Hà Nội	517	
14	Nguyễn Thị Ngọc	22/10/1999	TP. Hà Nội	518	
15	Nguyễn Ánh Ngọc	30/04/1996	TP. Hà Nội	519	
16	Ngô Thị Ánh Ngọc	11/09/2000	TP. Hà Nội	520	
17	Mai Thị Ngọc	19/07/1993	TP. Hà Nội	521	
18	Trần Linh Ngọc	04/06/1994	TP. Hà Nội	522	
19	Đặng Bích Ngọc	10/09/1994	TP. Hà Nội	523	
20	Trần Khánh Ngọc	07/12/1988	TP. Hà Nội	524	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 21 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 103B, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Hoàng	Nguyên	27/01/1998	Quảng Trị	525	
2	Đỗ Hải	Nguyên	10/8/1996	Thái Nguyên	526	
3	Vũ Thảo	Nguyên	30/08/1999	TP. Hà Nội	527	
4	Phạm Vũ Minh	Nguyên	15/05/1987	TP. Hà Nội	528	
5	Trần Minh	Nguyệt	05/01/1996	TP. Hà Nội	529	
6	Trần Thị	Nguyệt	14/07/1986	TP. Hà Nội	530	
7	Trần Hữu	Nhân	18/10/1982	Bắc Ninh	531	
8	Trần Văn	Nhân	10/11/1978	TP. Hà Nội	532	
9	Đậu Nguyễn Yên	Nhi	10/10/1998	TP. Hà Nội	533	
10	Hoàng Phương	Nhi	26/05/1999	TP. Hà Nội	534	
11	Nguyễn Yên	Nhi	07/09/1999	TP. Hà Nội	535	
12	Nguyễn Trang	Nhung	04/5/2000	Nghệ An	536	
13	Phạm Quỳnh	Nhung	30/09/2000	TP. Hà Nội	537	
14	Tô Thị	Nhung	02/07/1993	TP. Hà Nội	538	
15	Tô Thị	Nhung	23/03/1999	TP. Hà Nội	539	
16	Nguyễn Hồng	Nhung	13/02/1991	TP. Hà Nội	540	
17	Vũ Khánh	Nhung	14/12/1994	TP. Hà Nội	541	
18	Nguyễn Thị	Nhung	02/05/1999	TP. Hà Nội	542	
19	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	07/07/1991	TP. Hà Nội	543	
20	Bùi Thị	Nhung	25/04/1997	TP. Hà Nội	544	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 22 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201, Hội trường số 4)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trương Hồng Nhung	19/01/1991	TP. Hà Nội	545	
2	Trần Thị Nhung	07/12/1991	Đà Nẵng	546	
3	Nguyễn Xuân Ninh	25/07/1977	TP. Hà Nội	547	
4	Bùi Kim Oanh	18/7/1998	Thái Bình	548	
5	Đặng Thị Tú Oanh	14/04/1998	TP. Hà Nội	549	
6	Hà Kim Oanh	13/05/1997	TP. Hà Nội	550	
7	Nguyễn Kim Oanh	05/06/1981	TP. Hà Nội	551	
8	Nguyễn Thị Oanh	04/08/1991	TP. Hà Nội	552	
9	Lương Thị Oanh	20/01/1995	TP. Hà Nội	553	
10	Cần Thị Hoàng Oanh	05/10/1998	Tp. HCM	554	
11	Phùng Đức Phong	01/4/1998	Ninh Bình	555	
12	Chu Hải Phong	12/07/1995	TP. Hà Nội	556	
13	Tăng Chí Phúc	26/01/1974	TP. Hà Nội	557	
14	Đoàn Quang Phục	05/01/1985	TP. Hà Nội	558	
15	Đặng Xuân Phương	30/5/1996	Thái Nguyên	559	
16	Quách Mai Phương	14/12/1997	TP. Hà Nội	560	
17	Nguyễn Thu Phương	11/09/1990	TP. Hà Nội	561	
18	Trần Thị Thu Phương	24/04/1999	TP. Hà Nội	562	
19	Phạm Vũ Anh Phương	18/10/1998	TP. Hà Nội	563	
20	Đỗ Quỳnh Phương	01/02/1994	TP. Hà Nội	564	
21	Nguyễn Thị Mai Phương	19/02/1984	TP. Hà Nội	565	
22	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/01/1992	TP. Hà Nội	566	
23	Phan Thị Phương	09/03/1999	TP. Hà Nội	567	
24	Lê Xuân Phương	04/07/1997	TP. Hà Nội	568	
25	Vũ Minh Phương	18/09/1998	TP. Hà Nội	569	
26	Lê Mai Phương	29/09/1995	TP. Hà Nội	570	
27	Hứa Thị Phương	09/11/1994	TP. Hà Nội	571	
28	Nguyễn Thị Thu Phương	01/02/1999	TP. Hà Nội	572	
29	Phùng Thị Hồng Phương	28/12/2000	TP. Hà Nội	573	
30	Tạ Thị Phương	07/07/1983	TP. Hà Nội	574	
31	Đỗ Thị Hải Phương	26/10/1978	TP. Hà Nội	575	
32	Vũ Hồng Quân	22/11/1993	TP. Hà Nội	576	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 23 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201 - Hội trường số 4)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Phan Ngọc Quân	16/05/1997	TP. Hà Nội	577	
2	Nguyễn Trọng Quân	01/08/1989	TP. Hà Nội	578	
3	Ninh Văn Quang	28/8/1999	Thanh Hóa	579	
4	Nguyễn Vinh Quang	04/01/1979	TP. Hải Phòng	580	
5	Đặng Minh Quang	02/09/1990	TP. Hà Nội	581	
6	Nguyễn Đình Duy Quang	07/08/2000	TP. Hà Nội	582	
7	Nguyễn Thị Quảng	01/12/1989	TP. Hải Phòng	583	
8	Vũ Đình Quý	23/01/1983	TP. Hà Nội	584	
9	Phạm Văn Quyền	14/02/1996	TP. Hà Nội	585	
10	Trần Văn Quỳnh	16/10/2001	TP. Hà Nội	586	
11	Trần Thị Như Quỳnh	20/07/1992	TP. Hà Nội	587	
12	Nguyễn Bình Trúc Quỳnh	13/01/1997	TP. Hà Nội	588	
13	Vừ Bảo Rê	10/9/1995	Nghệ An	589	
14	Vi Công Sang	28/03/1996	TP. Hà Nội	590	
15	Nguyễn Đình Sáng	10/09/1986	TP. Hà Nội	591	
16	Lê Hương Sen	13/05/1972	TP. Hà Nội	592	
17	Lê Nguyên Sinh	22/11/1994	TP. Hà Nội	593	
18	Hoàng Hồng Sinh	06/11/1997	TP. Hà Nội	594	
19	Đỗ Thị Soạn	05/03/1993	TP. Hà Nội	595	
20	Lê Văn Sơn	10/7/1993	Lạng Sơn	596	
21	Đặng Xuân Sơn	25/10/1999	Quảng Trị	597	
22	Vũ Thế Sơn	24/01/2000	TP. Hà Nội	598	
23	Cầm Bá Sơn	16/12/1996	TP. Hà Nội	599	
24	Lê Anh Sơn	01/04/1976	TP. Hà Nội	600	
25	Nguyễn Ngọc Sơn	18/02/1994	TP. Hà Nội	601	
26	Võ Duy Kiên Sơn	11/05/1993	TP. Hà Nội	602	
27	Nguyễn Đức Sơn	22/12/1991	TP. Hà Nội	603	
28	Phạm Văn Sỹ	23/12/1979	TP. Hà Nội	604	
29	Đặng Hữu Danh Tài	31/12/1994	TP. Hà Nội	605	
30	Hoàng Thanh Tâm	24/03/1984	TP. Hà Nội	606	
31	Đỗ Minh Tâm	28/02/1995	TP. Hà Nội	607	
32	Đỗ Đình Tâm	14/10/1990	TP. Hà Nội	608	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 24 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 202 - Hội trường số 4)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Vũ Thị Băng	Tâm	TP. Hà Nội	609	
2	Nguyễn Thị	Tâm	TP. Hà Nội	610	
3	Nguyễn Ngọc	Tân	TP. Hà Nội	611	
4	Lê Văn	Tấn	Đà Nẵng	612	
5	Nguyễn Công	Thái	Thái Nguyên	613	
6	Nguyễn Đức	Thái	TP. Hà Nội	614	
7	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	TP. Hà Nội	615	
8	Vũ Hồng	Thắm	TP. Hà Nội	616	
9	Nguyễn Văn	Thắng	TP. Huế	617	
10	Phạm Toàn	Thắng	Quảng Ninh	618	
11	Phạm Văn	Thắng	TP. Hà Nội	619	
12	Nguyễn Hữu	Thắng	TP. Hà Nội	620	
13	Dương Xuân	Thắng	TP. Hà Nội	621	
14	Thái Bá	Thắng	TP. Hà Nội	622	
15	Trịnh Văn	Thắng	TP. Hà Nội	623	
16	Đỗ Trọng	Thắng	TP. Hà Nội	624	
17	Nguyễn Trọng	Thanh	Bắc Ninh	625	
18	Đinh Vũ	Thanh	TP. Hà Nội	626	
19	Lê Huyền	Thanh	TP. Hà Nội	627	
20	Trịnh Thị Tuyết	Thanh	TP. Hà Nội	628	
21	Nguyễn Thị Phương	Thanh	TP. Hà Nội	629	
22	Nguyễn Thu	Thanh	TP. Hà Nội	630	
23	Vũ Thị Thanh	Thanh	TP. Hà Nội	631	
24	Nguyễn Thị	Thanh	TP. Hà Nội	632	
25	Đinh Công	Thành	TP. Hải Phòng	633	
26	Đào Bá	Thành	TP. Hà Nội	634	
27	Bùi Công	Thành	TP. Hà Nội	635	
28	Nguyễn Hữu	Thành	TP. Hà Nội	636	
29	Nguyễn Đức	Thành	TP. Hà Nội	637	
30	Nguyễn Gia	Thành	TP. Hà Nội	638	
31	Đặng Phương	Thảo	TP. Hải Phòng	639	
32	Nguyễn Thị	Thảo	TP. Hà Nội	640	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 25 (khu vực phía Bắc)
LUẬT SƯ (Phòng 202 - Hội trường số 4)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Chu Hạnh	Thảo	18/06/2000	TP. Hà Nội	641	
2	Bùi Thị	Thảo	12/12/1989	TP. Hà Nội	642	
3	Trần Thị	Thảo	09/02/1998	TP. Hà Nội	643	
4	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/08/2000	TP. Hà Nội	644	
5	Ngô Thị	Thảo	05/03/1999	TP. Hà Nội	645	
6	Hoàng Thị	Thảo	28/02/1995	TP. Hà Nội	646	
7	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	15/09/1995	TP. Hà Nội	647	
8	Trần Thu	Thảo	25/05/2000	TP. Hà Nội	648	
9	Phan Thị Phương	Thảo	28/07/1996	TP. Hà Nội	649	
10	Nguyễn Văn	Thạo	16/12/1988	TP. Hà Nội	650	
11	Lê Thị	Thêu	12/02/1994	TP. Hà Nội	651	
12	Bùi Minh	Thiên	04/04/1993	TP. Hà Nội	652	
13	Nguyễn Văn	Thiện	20/01/1987	Thanh Hóa	653	
14	Phan Thị	Thiện	13/03/2000	TP. Hà Nội	654	
15	Trần Quang	Thiện	26/11/1998	TP. Hà Nội	655	
16	Ngô Doãn	Thịnh	23/09/1992	TP. Hà Nội	656	
17	Phạm Thị	Thơ	12/01/1999	TP. Hà Nội	657	
18	Tổng Nguyên	Thọ	10/11/1992	Đà Nẵng	658	
19	Phạm Thị Minh	Thoa	30/05/1978	TP. Hà Nội	659	
20	Bùi Thị	Thơm	26/01/1998	TP. Hà Nội	660	
21	Nguyễn Thị	Thu	14/6/1996	Nghệ An	661	
22	Triệu Đình	Thu	31/01/2000	TP. Hà Nội	662	
23	Vũ Thị Trang	Thu	09/09/1995	TP. Hà Nội	663	
24	Trần Thị Hoài	Thu	27/06/1999	TP. Hà Nội	664	
25	Nguyễn Thị Hoài	Thu	18/11/1985	TP. Hà Nội	665	
26	Nguyễn Anh	Thư	16/01/1994	TP. Hà Nội	666	
27	Nguyễn Thị	Thư	21/11/1996	TP. Hà Nội	667	
28	Dương Thị	Thư	12/01/1997	TP. Hà Nội	668	
29	Hà Anh	Thư	19/12/1991	TP. Hà Nội	669	
30	Đỗ Văn	Thuận	09/10/1987	TP. Hà Nội	670	
31	Đỗ Hữu	Thực	23/02/1992	TP. Hải Phòng	671	
32	Nguyễn Hữu	Thực	12/10/1961	TP. Hà Nội	672	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 26 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 301 - Hội trường số 4)

TT	Họ và tên	Thương	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lưu Hoài	Thương	01/10/1997	TP. Hà Nội	673	
2	Vũ Hoài	Thương	02/02/1999	TP. Hà Nội	674	
3	Vũ Thị Hoài	Thương	03/11/1995	TP. Hà Nội	675	
4	Hoàng Bảo	Thương	14/10/1998	Lạng Sơn	676	
5	Nguyễn Minh	Thúy	07/06/1996	TP. Hà Nội	677	
6	Hồ Thị	Thúy	30/10/1998	TP. Hà Nội	678	
7	Tạ Thị Thanh	Thùy	21/03/1982	TP. Hà Nội	679	
8	Nguyễn Thị	Thúy	09/05/1996	TP. Hà Nội	680	
9	Nguyễn Thị	Thúy	18/09/1989	TP. Hà Nội	681	
10	Phạm Ngọc	Thúy	10/05/1994	TP. Hà Nội	682	
11	Nguyễn Vinh	Thúy	23/07/1965	TP. Hà Nội	683	
12	Nguyễn Thị Như	Thùy	13/8/2000	Thanh Hóa	684	
13	Nguyễn Thị Phương	Thùy	05/11/1994	Nghệ An	685	
14	Hà Thị	Thùy	08/04/1994	TP. Hà Nội	686	
15	Đoàn Trọng	Thùy	20/7/2001	Quảng Ninh	687	
16	Lương Thị Thu	Thùy	20/04/2000	TP. Hà Nội	688	
17	Vương Thanh	Thúy	01/05/1966	TP. Hà Nội	689	
18	Lưu Thị Minh	Thùy	27/06/1997	TP. Hà Nội	690	
19	Phạm Vũ Thùy	Tiên	16/05/1999	TP. Hà Nội	691	
20	Bùi Quang	Tiên	02/08/1981	TP. Hà Nội	692	
21	Nguyễn Văn	Tiên	05/09/1965	TP. Hà Nội	693	
22	Nguyễn Văn	Tiên	05/10/1968	TP. Hà Nội	694	
23	Nguyễn Văn	Tiên	02/02/1993	TP. Hà Nội	695	
24	Nguyễn Duy	Tiếp	22/05/1999	TP. Hà Nội	696	
25	Trần Thị Thanh	Tĩnh	22/7/1994	Hà Tĩnh	697	
26	Hoàng Thị	Toàn	26/3/2000	Nghệ An	698	
27	Vũ Việt	Toàn	01/09/1998	TP. Hà Nội	699	
28	Lê Thị Hồng	Tới	21/03/1993	TP. Hà Nội	700	
29	Nguyễn Thị Hương	Trà	27/09/2000	TP. Hà Nội	701	
30	Nguyễn Thị Hương	Trà	06/11/1989	TP. Hà Nội	702	
31	Nguyễn Thị	Trang	01/8/1999	TP. Hải Phòng	703	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 27 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 301 - Hội trường số 4)

TT	Họ và tên	Trang	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hoàng Lam	Trang	28/02/1994	Nghệ An	704	
2	Trần Thị Thu	Trang	06/06/1999	TP. Hà Nội	705	
3	Nguyễn Thị Kiều	Trang	21/01/1993	TP. Hà Nội	706	
4	Phạm Thu	Trang	12/05/1999	TP. Hà Nội	707	
5	Vũ Thị Huyền	Trang	03/06/1995	TP. Hà Nội	708	
6	Lương Thùy	Trang	28/06/1996	TP. Hà Nội	709	
7	Lại Thị Huyền	Trang	19/06/1998	TP. Hà Nội	710	
8	Nguyễn Thu	Trang	25/08/1999	TP. Hà Nội	711	
9	Phạm Kiều	Trang	17/09/1999	TP. Hà Nội	712	
10	Phạm Thị Hà	Trang	11/01/1999	TP. Hà Nội	713	
11	Ma Quỳnh	Trang	02/01/2000	TP. Hà Nội	714	
12	Nguyễn Thị Minh	Trang	20/12/1991	TP. Hà Nội	715	
13	Phạm Thu	Trang	02/11/2000	TP. Hà Nội	716	
14	Nguyễn Hoàng	Trang	20/02/1997	TP. Hà Nội	717	
15	Phạm Thị Huyền	Trang	10/10/1999	TP. Hà Nội	718	
16	Nguyễn Thu	Trang	17/09/1997	TP. Hà Nội	719	
17	Nguyễn Thị Hà	Trang	07/02/2000	TP. Hà Nội	720	
18	Nguyễn Thị Huyền	Trang	31/10/2000	TP. Hà Nội	721	
19	Hoàng Thu	Trang	29/08/1993	TP. Hà Nội	722	
20	Cần Linh	Trang	04/09/1998	TP. Hà Nội	723	
21	Nguyễn Thu	Trang	01/07/1997	TP. Hà Nội	724	
22	Phùng Thị Huyền	Trang	26/06/1999	TP. Hà Nội	725	
23	Đỗ Huyền	Trang	04/12/1997	TP. Hà Nội	726	
24	Lại Thị Hồng	Trang	07/10/1992	TP. Hà Nội	727	
25	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/04/1980	TP. Hà Nội	728	
26	Nguyễn Quỳnh	Trang	31/08/1996	TP. Hà Nội	729	
27	Diêm Thị Thu	Trang	28/06/1998	TP. Hà Nội	730	
28	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/09/1996	Đà Nẵng	731	
29	Ngô Văn	Trào	11/09/1983	TP. Hà Nội	732	
30	Phạm Minh	Trí	10/09/1999	TP. Hà Nội	733	
31	Phạm Thị	Trình	02/07/1995	TP. Hà Nội	734	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 28 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 302 - Hội trường số 4)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Kiều	Trình	05/04/2000	TP. Hà Nội	735	
2	Dương Thị Việt	Trình	03/10/1993	TP. Hà Nội	736	
3	Nguyễn Thị Kiều	Trình	28/06/2000	TP. Hà Nội	737	
4	Bùi Đức	Trọng	30/03/2000	TP. Hà Nội	738	
5	Đặng Việt	Trung	19/12/1999	Nghệ An	739	
6	Đỗ Xuân	Trung	26/5/1982	Thanh Hóa	740	
7	Nguyễn Thành	Trung	16/12/1992	TP. Hà Nội	741	
8	Ngô Quốc	Trung	17/12/1996	TP. Hà Nội	742	
9	Quách Văn	Trung	07/12/1997	TP. Hà Nội	743	
10	Nguyễn Đức	Trung	01/02/1996	TP. Hà Nội	744	
11	Nguyễn Quốc	Trường	06/05/1984	TP. Hà Nội	745	
12	Nguyễn Việt	Trường	15/10/1995	TP. Hà Nội	746	
13	Nguyễn Xuân	Trường	25/08/1996	TP. Hà Nội	747	
14	Nguyễn Ngọc	Tú	24/09/1997	TP. Hà Nội	748	
15	Hà Anh	Tú	04/12/1984	TP. Hà Nội	749	
16	Nguyễn Ngọc	Tú	02/04/1985	TP. Hà Nội	750	
17	Dương Thanh	Tú	05/07/1999	TP. Hà Nội	751	
18	Phạm Anh	Tuấn	22/10/1997	Quảng Trị	752	
19	Nguyễn Đình	Tuấn	04/10/1998	TP. Hà Nội	753	
20	Vũ Ngọc	Tuấn	04/06/1992	TP. Hà Nội	754	
21	Bùi Anh	Tuấn	16/10/2000	TP. Hà Nội	755	
22	Nguyễn Minh	Tuấn	03/05/1995	TP. Hà Nội	756	
23	Đỗ Mạnh	Tuấn	02/09/2000	TP. Hà Nội	757	
24	Phạm Văn	Tuấn	30/08/1987	TP. Hà Nội	758	
25	Nguyễn Minh	Tuấn	05/10/2000	TP. Hà Nội	759	
26	Bùi Sơn	Tùng	07/01/2000	TP. Hà Nội	760	
27	Đặng Văn	Tùng	08/12/1995	TP. Hà Nội	761	
28	Lê Sơn	Tùng	08/05/1996	TP. Hà Nội	762	
29	Lê Tiến	Tùng	27/06/1990	TP. Hà Nội	763	
30	Phạm Huy	Tùng	13/09/1997	TP. Hà Nội	764	
31	Hán Quang	Tùng	04/09/2000	TP. Hà Nội	765	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT II/2025

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 29 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 302 - Hội trường số 4)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Thị Tươi	05/09/1999	TP. Hà Nội	766	
2	Nguyễn Xuân Tường	25/11/1999	TP. Hà Nội	767	
3	Nguyễn Trung Tuyên	26/11/1998	TP. Hà Nội	768	
4	Nguyễn Thị Kim Tuyền	11/04/1985	TP. Hà Nội	769	
5	Nguyễn Văn Tuyền	10/02/1972	TP. Hà Nội	770	
6	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	21/01/1992	Vĩnh Phúc	771	
7	Hoàng Thị Tuyết	10/02/1995	TP. Hà Nội	772	
8	Đinh Thị Uyên	06/01/1994	TP. Hà Nội	773	
9	Nguyễn Thị Uyên	06/07/1994	TP. Hà Nội	774	
10	Lê Vũ Thanh Uyên	15/12/1990	TP. Hà Nội	775	
11	Trần Tú Uyên	24/10/2000	TP. Hà Nội	776	
12	Nguyễn Hải Vân	08/06/2000	Tuyên Quang	777	
13	Dương Thị Ánh Vân	11/10/1991	TP. Hà Nội	778	
14	Trần Thị Kiều Vân	02/05/2000	TP. Hà Nội	779	
15	Bùi Thị Ánh Vân	18/02/1995	TP. Hà Nội	780	
16	Giàng A Vàng	21/10/1998	Điện Biên	781	
17	Vũ Quốc Việt	09/03/1999	TP. Hà Nội	782	
18	Trần Đức Việt	13/09/1997	TP. Hà Nội	783	
19	Nguyễn Ngọc Vinh	30/10/1990	Quảng Ninh	784	
20	Hoàng Văn Vinh	12/11/1999	TP. Hà Nội	785	
21	Phạm Tuấn Vũ	22/8/1997	Quảng Ninh	786	
22	Khuong Phú Vũ	01/08/1999	TP. Hà Nội	787	
23	Phùng Hà Vy	16/12/2000	TP. Hà Nội	788	
24	Nguyễn Thị Xim	24/08/1999	TP. Hà Nội	789	
25	Nguyễn Thị Xuân	10/12/1976	TP. Hà Nội	790	
26	Nguyễn Thị Xuân	17/10/1999	TP. Hà Nội	791	
27	Hồ Thanh Xuân	07/07/1962	TP. Hà Nội	792	
28	Hoàng Ngọc Xuân	01/03/1999	TP. Hà Nội	793	
29	Nguyễn Thị Xuyên	12/10/1984	Bắc Ninh	794	
30	Phạm Hải Yến	22/08/1993	TP. Hà Nội	795	